

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
(Số tuần: 5 tuần: Từ ngày 24/03->25/04/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Máy bay kêu ù, ù.. - Tay: 2 tay đưa sang ngang hạ xuống - Lưng bụng lườn: quay người sang 2 bên phải trái - Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	* HĐ chơi - tập - Hô hấp: Máy bay kêu ù, ù.. - Tay: 2 tay đưa sang ngang hạ xuống - Lưng bụng lườn: quay người sang 2 bên phải trái - Chân: Ngồi xuống, đứng lên. - Tập theo nhạc bài: Đoàn tàu nhỏ xíu	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh.	- Đi theo hiệu lệnh.	* Chơi - tập có chủ định - Đi theo hiệu lệnh + TCVD: Con bọ dừa.	
4	- Trẻ biết phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng có mang vật đặt trên lưng, bò chui qua cổng.	- Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng - Bò chui qua cổng.	* Chơi – tập có chủ định - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. + TCVD: Bong bóng xà phòng. - Bò chui qua cổng + TCVD: Chim và ô tô	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném bóng xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m), bật tại chỗ.	- Ném bóng về phía trước. - Bật tại chỗ.	* Chơi – tập có chủ định - Ném bóng về phía trước. + TCVD: Bóng tròn to - Bật tại chỗ. + Dung dăng dung dẻ.	
6	- Trẻ vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau.	* Hoạt động chơi - Trò chơi: Năm ngón tay. - Góc NT: Chơi với bút màu: di, vẽ về 1 số phương tiện giao thông (xe máy, thuyền buồm, bánh xe..).	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong hoạt động:	- Tập cầm bút di, vẽ về 1 số phương tiện giao thông (xe máy, thuyền buồm, bánh xe..).		

	di, vẽ. Lật mở trang sách về phương tiện giao thông.	xe..). - Lật mở trang sách.	+ Xem tranh, ảnh, sách báo về các loại phương tiện giao thông (ô tô, xe máy, tàu hỏa, máy bay..). - Trò chơi mới: Đi tàu hỏa, chim và ô tô, máy bay.	
--	--	--------------------------------	---	--

*** Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

13	- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm, nơi nguy hiểm (lòng đường, bờ xe máy khi vừa tắt máy, gầm xe ô tô, bao diêm, ngọn nến,..)	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (lòng đường, bờ xe máy khi vừa tắt máy, gầm xe ô tô, bao diêm, ngọn nến,..)	* Hoạt động chơi - Cho trẻ xem video tranh ảnh và trò chuyện với trẻ không chơi dưới lòng đường, khi qua đường có người lớn dắt - Dạy trẻ không sờ vào bờ xe máy, không được chui vào gầm xe ô tô chơi, ngồi xe đúng cách khi tham gia GT, không được nghịch bao diêm, ngọn nến,..	
----	---	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	- Trẻ biết sờ, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- Biết sờ, nhìn, nghe để nhận biết âm thanh của một số phương tiện giao thông quen thuộc (Xe máy, xe đạp, ô tô, tàu hỏa, máy bay,..).	* Chơi-tập có chủ định - NB: Ô tô con, ô tô tải. - NB: Xe máy, xe đạp - NB: Máy bay - NB: Tàu hỏa - NB: Thuyền buồm, tàu thủy. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Máy bay - Trò chơi mới: Ứm ba la! Cái gì biến mất, cái gì xuất hiện.	
19	- Trẻ nhận biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông gần gũi. (Xe máy, xe đạp, ô tô, tàu hỏa, máy bay,..).		
21	- Trẻ chỉ, lấy hoặc cắt đúng đồ chơi có hình dạng khác nhau theo yêu cầu về phương tiện giao thông.	- Hình tròn – hình vuông.	* Hoạt động chơi - Trò chơi: Hộp phân loại hình dạng.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

23	- Trẻ trả lời được các câu hỏi: Cái gì đây? Xe gì đây? Đi ở đâu, kêu thế nào?	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Xe gì?”; “Đi ở đâu?”, “Kêu thế nào?”	* Hoạt động chơi - Xem video, tranh ảnh trò chuyện về các phương tiện giao thông quen thuộc (Xe máy, xe đạp, ô tô, tàu hỏa, máy bay,..).	
24	- Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện về phương tiện giao thông.	- Nghe truyện ngắn: Xe Lu và xe Ca; Câu chuyện về chú Xe Ủi; Vì sao Thỏ cắt đuôi. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	* Chơi-tập có chủ định - Truyện: Xe Lu và xe ca - Đọc thơ: Xe đạp; bé nằm mơ, con tàu, con thuyền. - Đọc ca dao-đồng dao: Bà còng đi chợ trời mưa. * Hoạt động chơi - Nghe đọc truyện: Câu chuyện về chú Xe Ủi; Vì sao Thỏ cắt đuôi.	
26	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, ca dao, đồng dao ngắn có câu 3-4 tiếng.	- Xem video, tranh ảnh, gọi tên, mô tả về các loại phương tiện giao thông gần gũi (Ô tô, xe đạp, xe máy, máy bay, tàu hỏa, thuyền buồm, tàu thủy...)	
27	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ tên gọi, tiếng kêu của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ các phương tiện giao thông: Ô tô, xe đạp, xe máy, máy bay, tàu hỏa, thuyền buồm, tàu thủy..	- Chọn lô tô về phương tiện giao thông đường bộ.	
28	- Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Hỏi về các vấn đề quan tâm như: Xe gì đây? Đi ở đâu? âm thanh kêu như thế nào?	- Thể hiện hiểu biết của bản thân bằng 1-2 câu đơn giản về các phương tiện giao thông quen thuộc (Ô tô, xe đạp, xe máy, máy bay, tàu hỏa, thuyền buồm, tàu thủy...)	- Trò chơi mới: Ô tô vào bến. - Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê.	
4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
37	- Trẻ thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bán hàng, bác sĩ khám bệnh; nấu cho em ăn, bế em..).	- Tập sử dụng một số đồ chơi như bán hàng 1 số phương tiện giao thông bằng đồ chơi: ô tô, xe máy, máy bay,...đồ dùng nấu ăn, bác sĩ,...	* Hoạt động chơi - Chơi: Bán hàng; bác sĩ khám bệnh; nấu cho em ăn, bế em...	
	- Trẻ biết hát và vận	- Hát và tập vận động	* Chơi - tập có chủ định	

40	động đơn giản theo một vài bài quen thuộc trong chủ đề “phương tiện giao thông”.	đơn giản theo nhạc bài hát: Lái ô tô; Em tập lái ô tô, Đoàn tàu nhỏ xíu. - Nghe hát: Bạn ơi có biết, Anh phi công ơi. - Chơi với dụng cụ âm nhạc: xắc xô, phách tre, trống, đàn, sáo... - Hát dân ca: Cò lả	- Hát: Lái ô tô, Đoàn tàu nhỏ xíu. - VĐTN: Em tập lái ô tô - Nghe hát: Bạn ơi có biết, Anh phi công ơi. - Trò chơi: Ai nhanh hơn, ai đoán đúng. - Biểu diễn văn nghệ. * Hoạt động chơi - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống, đàn, sáo... - Hát dân ca "Cò lả".	
41	- Trẻ thích di màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh về phương tiện giao thông.	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, xếp hình. Xem tranh về phương tiện giao thông (Ô tô, xe đạp, xe máy, máy bay, tàu hỏa, thuyền buồm, tàu thủy...) .	* Chơi - tập có chủ định - HĐVĐV: + Xếp ô tô + Vẽ bánh xe + Nặn bánh xe + Di màu máy bay + Di màu thuyền buồm. * Hoạt động chơi - Góc HĐVĐV: Xếp đường đi, xếp bên xe, thuyền buồm,.. - Góc nghệ thuật: Di màu, nặn, xé dán, xem sách, tranh ảnh về phương tiện giao thông gần gũi (Ô tô, xe đạp, xe máy, máy bay, tàu hỏa, thuyền buồm, tàu thủy...)	

Ngày 20 tháng 03 năm 2025

Tổ trưởng
(Ký duyệt)

Người lập

Phạm Thị Huệ

Lê Thị Huệ